BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

DỰ ÁN XÂY DỰNG
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ TẬP LUYỆN VÀ THI ĐẤU THỂ THAO

Đơn vị chủ trì thực hiện: Tổng cục Thể dục thể thao

Hà Nội - Năm 2020

DỰ ÁN

XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

1. Tên gọi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN):

1.1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể thao môn Bóng đá.

1.2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể thao môn Bơi, lặn.

1.3. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể thao môn Leo núi thể thao.

1.4. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể thao môn Lặn biển thể thao giải trí.

1.5. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể thao môn Taekwondo

1.6. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể thao môn Karate.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của QCVN:

2.1. Các quy chuẩn quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động thể thao theo quy định tại Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.2. Các quy chuẩn này không áp dụng đối với hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao.

3. Tổ chức đề nghị xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

Tên tổ chức: Văn phòng Tổng cục Thể dục thể thao

Địa chỉ : 36 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 024.37476153, 024.3732058

Email: thmaipc@gmail.com,

Tên cơ quan chủ quản: Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Tình hình đối tượng QCVN trong nước và ngoài nước

Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trở thành một bộ phận không thể tách rời của hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật là công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì các chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, thương mại; thúc đẩy doanh nghiệp quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh

của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khoẻ cho con người; bảo vệ động vật, thực vật và môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và xã hội.

Trong những năm qua, hoạt động tiêu chuẩn hóa, quy chuẩn hóa ở nước ta đã có nhiều đóng góp tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, đưa hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ nói chung đi vào nền nếp.

Quá trình xã hội hóa thể dục thể thao ở nước ta trong thời gian qua diễn ra khá sôi động. Lĩnh vực thể dục thể thao là một trong những lĩnh vực đi đầu, đạt được nhiều kết quả trong công tác xã hội hóa. Nhà nước cũng đã có ban hành nhiều chủ trương, chính sách đặc thù để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục thể thao, như Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao; Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường; Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 69/208/NĐ-CP. Trong những năm qua, rất nhiều tổ chức, cá nhân đã tham gia đầu tư, xây dựng và vận hành các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao và cơ sở hoạt động dịch vụ thể dục thể thao. Tuy nhiên, việc thiếu vắng các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể thao đã gây ra nhiều khó khăn, bất cập trong hoạt động quản lý đối với lĩnh vực này.

Tính đến thời điểm hiện tại, ở các môn thể thao được đề xuất xây dựng quy chuẩn nêu trên đã có một số văn bản được ban hành có liên quan đến quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở vật chất, trang thiết bị của môn thể thao, đó là: Các quyết định của Tổng cục Thể dục thể thao về việc ban hành Luật thi đấu của môn thể thao, các Thông tư của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với từng môn thể thao. Bên cạnh đó còn có một số sách hướng dẫn kỹ thuật, các tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc tế cũng được tham khảo và áp dụng trong thực tiễn hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao nhằm đảm bảo an toàn, quyền lợi hợp pháp của người tập luyện thể thao.

Đối với môn Leo núi thể thao: Đền thời điểm hiện nay, môn Leo núi Thể thao đã có 02 văn bản pháp quy được và 02 sách kỹ thuật được ban hành, cụ thể như sau:

- Quyết định số 1581/QĐ-TCTDTT ngày 25/11/2014 của Tổng cục Thể dục thể thao về việc ban hành Luật thi đấu Leo núi thể thao;

- Thông tư số 28/2018/TT_BVHTTDL ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối mới môn Leo nói thể thao;

- Sách Kỹ thuật leo núi thể thao (ban hành năm 2016).

Các trang thiết bị dùng cho môn leo núi thể thao đều được nhập về từ nước ngoài và các sản phẩm đều theo các tiêu chuẩn của của EN (Tiêu chuẩn Châu Âu).

Năm 2019, Viện Khoa học Thể dục thể thao là đơn vị trực tiếp tiến hành xây dựng dự thảo 06 TCVN cho 6 thiết bị leo núi thể thao dựa trên cơ sở chấp nhận tương đương tiêu chuẩn khu vực Châu Âu (EN), cụ thể như sau:

1. Thiết bị leo núi - Phanh trống - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử (xây dựng trên cơ sở chấp nhận EN 12270:2013 Mountaineering equipment. Chocks. Safety requirements and test methods).

2. Thiết bị leo núi - Dụng cụ nối - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử (xây dựng trên cơ sở chấp nhận EN 12275:2013 Mountaineering equipment. Connectors. Safety requirements and test methods).

3. Thiết bị leo núi - Neo ma sát - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử (xây dựng trên cơ sở chấp nhận EN 12276:2013 Mountaineering equipment. Frictional anchors. Safety requirements and test methods).

4. Thiết bị leo núi -Bộ dây treo- Yêu cầu an toàn và phương pháp thử(xây dựng trên cơ sở chấp nhận EN 12277:2015 Mountaineering equipment. Harnesses. Safety requirements and test methods).

5. Thiết bị leo núi - Ròng rọc - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử(xây dựng trên cơ sở chấp nhậnEN 12278:2007 Mountaineering equipment. Pulleys. Safety requirements and test methods).

6. Thiết bị leo núi - Mũ bảo hiểm cho người leo núi - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử (xây dựng trên cơ sở chấp nhận EN 12492:2012 Mountaineering equipment. Helmets for mountaineers. Safety requirements and test methods).

Trong nhóm các thiết bị leo núi, Tổ chức tiêu chuẩn Châu Âu EN đã ban hành một bộ tiêu chuẩn gồm 18 phần sau:

- EN 564:2014 Mountaineering equipment. Accessory cord. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi - Dây phụ kiện - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 565:2017 Mountaineering equipment. Tape. Safety requirements and test methods(Thiết bị leo núi - Băng - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 566:2017 Mountaineering equipment. Slings. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Cáp treo – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 567:2013 Mountaineering equipment. Rope clamps. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Kẹp dây – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 568:2015 Mountaineering equipment. Ice anchors. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Neo đá (băng) – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 569:2007 Mountaineering equipment. Pitons. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Pít tông – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 892:2012+A1:2016 Mountaineering equipment. Dynamic mountaineering ropes. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi - Dây leo núi năng động - Yêu cầu về an toàn và phương pháp thử).

- EN 893:2010 Mountaineering equipment. Crampons. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Đinh móc – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 958:2017 Mountaineering equipment. Energy absorbing systems for use in klettersteig (via ferrata) climbing. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Hệ thống hấp thụ năng lượng sử dụng trong leo núi – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử.

- EN 959:2007 Mountaineering equipment. Rock anchors. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Neo leo núitrong nhà– Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 12270:2013 Mountaineering equipment. Chocks. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Phanh chống – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 12275:2013 Mountaineering equipment. Connectors. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Dụng cụ nối – Yêu cầu về an toàn và phương pháp thử).

- EN 12276:2013 Mountaineering equipment. Frictional anchors. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Neo ma sát – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 12277:2015 Mountaineering equipment. Harnesses. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Bộ dây treo – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 12278:2007 Mountaineering equipment. Pulleys. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Ròng rọc – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 12492:2012 Mountaineering equipment. Helmets for mountaineers. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Mũ bảo hiểm cho người leo núi - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 13089:2011+A1:2015Mountaineering equipment. Ice-tools. Safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Dụng cụ đá (băng) – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

- EN 15151:2012 Mountaineering equipment. Braking devices. Manual braking devices, safety requirements and test methods (Thiết bị leo núi – Thiết bị phanh. Phanh bằng tay - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

Đối với môn Lặn biển thể thao: Hiện nay quy định quản lý Nhà nước về điều kiện chuyên môn đối với hoạt động này được thực hiện theo Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí.

Các cơ sở kinh doanh hoạt động này đều nhập các trang thiết bị từ nước ngoài về phục vụ cho quá trình tập luyện và kinh doanh, các trang thiết bị Lặn biển thể thao giải trí chưa có tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) để kiểm định chất lượng, đồng thời hiện nay tại Việt Nam cũng chưa có đơn vị nào sản xuất về trang thiết bị Lặn biển thể thao giải trí.

Hiện nay chưa có Luật thi đấu Lặn biển thể thao giải trí. Qua khảo sát và tham khảo ý kiến của một số chuyên gia, huấn luyện viên, cở sở kinh doanh về Lặn biển thể thao giải trí thì hiện nay trên thế giới mới chỉ xây dựng một số tiêu chuẩn về trang thiết bị môn Lặn biển thể thao giải trí và chưa có quốc gia nào xây dựng quy chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị về Lặn biển thể thao giải trí.

Đối với môn Bơi, Lặn: Đền thời điểm hiện nay, liên quan đến các quy định về tiêu chuẩn của cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu môn Bơi, lặn đã có một số văn bản quản lý nhà nước và sách kỹ thuật được ban hành, cụ thể như sau:

1. Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn;

2. Luật thi đấu môn Bơi (Chương IX: Luật về các phương tiện vật chất);

3. TCVN 4260:2012 Công trình thể thao – Bể bơi – Tiêu chuẩn thiết kế;

4. TCVN 12187-1:2017 BS EN 13451-1:2011 WITH AMD1:2016 – Thiết bị bể bơi - Phần 1: Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử;

5. TCVN 12187-2:2018 EN 13451-2:2015 – Thiết bị bể bơi - Phần 2: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với thang, bậc thang và tay vịn của thang;

6. TCVN 12187-3:2018 EN 13451-3:2011 WITH AMENDMENT 3:2016 – Thiết bị bể bơi - Phần 3: Yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với cửa hút, xả nước/khí phục vụ các tính năng vui chơi giải trí dưới nước;

7. TCVN 12187-4:2019 – Thiết bị bể bơi – Phần 4: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với bục xuất phát;

8. TCVN 12187-5:2019 – Thiết bị bể bơi – Phần 5: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với dải phân cách và đường phân chia;

9. TCVN 12187-6:2020 – Thiết bị bể bơi – Phần 6: Yêu cầu an toàn đặc trưng bổ sung và phương pháp thử ván vòng quay. Tiêu chuẩn này đang là dự thảo lấy ý kiến, dự kiến cuối năm 2020 sẽ ban hành;

10. TCVN 12187-7:2020 – Thiết bị bể bơi – Phần 7: Yêu cầu an toàn đặc trưng và phương pháp thử gôn bóng nước. Tiêu chuẩn này đang là dự thảo lấy ý kiến, dự kiến cuối năm 2020 sẽ ban hành;

11. TCVN 12187-10:2020 – Thiết bị bể bơi – Phần 10: Yêu cầu an toàn đặc trưng bổ sung và phương pháp thử cầu nhảy cứng, cầu nhảy mềm và các thiết bị liên quan. Tiêu chuẩn này đang là dự thảo lấy ý kiến, dự kiến cuối năm 2020 sẽ ban hành;

12. TCVN 12187-11:2020 – Thiết bị bể bơi – Phần 11: Yêu cầu an toàn đặc trưng bổ sung và phương pháp thử đối với sàn di động hồ bơi và vách ngăn di động. Tiêu chuẩn này đang là dự thảo lấy ý kiến, dự kiến cuối năm 2020 sẽ ban hành;

13. Tiêu chuẩn Châu Âu đối với bể bơi, xin gửi đường link tham khảo: https://www.eusaswim.eu/documentation/standards-norms/ .

14. Tiêu chuẩn của Úc đối với bể bơi, xin gửi đường link tham khảo: https://infostore.saiglobal.com/uploadedFiles/Content/Standards/Guide_to_Standards-Pools_and_Spas.pdf .

15. Tiêu chuẩn của Úc cho bể bơi thương mại, xin gửi đường link tham khảo: https://www.lgtoolbox.qld.gov.au/topics/leisure-and-entertainment/commercial-swimming-pools .

16.Tiêu chuẩn của bang Virginia, Mỹ, xin gửi đường link tham khảo: https://www.loudoun.gov/DocumentCenter/View/107/Swimming-Pool-Regulations?bidId= .

Đối với môn Bóng đá: Đến thời điểm hiện nay, liên quan đến các quy định về tiêu chuẩn của cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu môn Bóng đá đã có một số văn bản quản lý nhà nước và sách kỹ thuật được ban hành, cụ thể như sau:

1. Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá;

2. Quyết định số 12/2004/QĐ-BXD ngày 12/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành 3 tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 287:2004;288:2004 và 289:2004 về các công trình thể thao.

3. Luật thi đấu môn Bóng đá (Luật 1 và 2 về sân thi đấu và Bóng).

Đối với môn Taekwondo: Đến thời điểm hiện nay, liên quan đến các quy định về tiêu chuẩn của cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu môn Taekwondo đã có một số văn bản quản lý nhà nước và sách kỹ thuật được ban hành, cụ thể như sau:

1. Luật thi đấu môn Taekwondo**.**
2. Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo.

3. Bảng phụ lục các danh muc hãng thể thao quốc tế được Liên đoàn Taekwondo thế giới công nhận: trên website của Liên đoàn Taekwondo thế giới (WT) (http://www.worldtaekwondo.org/) có bảng danh mục qui định các hãng sản xuất được WT công nhận và cho phép sử dụng tại các giải thi đấu quốc tế

- Các giải thi đấu thuộc hệ thống thi đấu quốc gia hiện đang sử dụng trang thiết bị điện tử của hãng Kp&P; các vận động viên tham dự thi đấu mặc võ phục của hãng Kwon (qui định theo điều lệ hàng năm).

Đối với môn Karate : Đến thời điểm hiện nay, liên quan đến các quy định về tiêu chuẩn của cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu môn Karate đã có một số văn bản quản lý nhà nước và sách kỹ thuật được ban hành, cụ thể như sau:

3. Luật thi đấu môn Karate**.**

4. Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate.

3. Bảng phụ lục các danh muc hãng thể thao quốc tế được Liên đoàn Karate thế giới công nhận: trên website của Liên đoàn Karate thế giới có bảng danh mục qui định các hãng sản xuất được công nhận và cho phép sử dụng tại các giải thi đấu quốc tế.

5. Lý do và mục đích xây dựng QCVN

Hoạt động quy chuẩn hoá đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu, hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực thể dục thể thao và hệ thống các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực này vẫn chưa thực sự hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và phát triển. Cụ thể:

- Các quy định pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, quy chuẩn của cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện, thi đấu, sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực thể dục thể thao nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau, chưa đầy đủ và đồng bộ, chưa tương thích với thông lệ quốc tế và kém hài hoà với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước phát triển trong khu vực cũng như trên thế giới.

- Việc xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực thể dục, thể thao chủ yếu phục vụ yêu cầu quản lý của các cơ quan nhà nước mà chưa thu hút được sự tham gia rộng rãi của các doanh nghiệp. Chưa có cơ chế xã hội hoá hoạt động xây dựng tiêu chuẩn để huy động được các nguồn lực xã hội.

- Thực chất, tiêu chuẩn Việt Nam và quy chuẩn ngành là như nhau về đối tượng, phạm vi áp dụng; điều này dẫn tới sự chồng chéo, thiếu nhất quán về đối tượng và nội dung chuẩn hóa, không bảo đảm được các yêu cầu về nghiệp vụ xây dựng quy chuẩn và chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Nhiều tiêu chuẩn có mức độ hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế còn thấp.

Đặc biệt, trong bối cảnh mở cửa nền kinh tế để phát triển và hội nhập, Nhà nước không thể quản lý, bao quát được chất lượng của hàng triệu mặt hàng với nhiều chủng loại, mẫu mã đa dạng, phong phú mà cần sự tham gia và chia sẻ trách nhiệm của các doanh nghiệp. Một mặt, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phải được tham gia vào quá trình xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tự chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hoá của mình, mặt khác, Nhà nước phải đổi mới tư duy quản lý về tiêu chuẩn hoá cũng như phương pháp tiếp cận về quản lý chất lượng thì mới theo kịp và đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn.

Kể từ khi nước ta chính thức trở thành thành viên của WTO, nghĩa vụ của chúng ta phải thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại TBT, hệ thống văn bản pháp luật về quản lý tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa

cần nhanh chóng hoàn thiện theo hướng hòa hợp với thông lệ quốc tế. Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, chất lượng về công trình, trang thiết bị, sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực thể dục thể thao đứng trước thách thức là đồng thời thuận lợi hóa thương mại và đồng thời phải ngăn chặn sản phẩm, hàng hóa kém chất lượng, không an toàn để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, người sản xuất và quyền lợi chung của quốc gia.

Việc chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện, thi đấu trong lĩnh vực TDTT là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực thể dục, thể thao, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ được lợi ích quốc gia và lợi ích của các doanh nghiệp trong nước trước sức ép của cạnh tranh toàn cầu và tự do hoá thương mại, đồng thời, thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

QCVN đáp ứng những mục tiêu quản lý sau đây:

- Căn cứ và nội dung quản lý nhà nước có liên quan

+ Bảo đảm an toàn cho con người và môi trường	X	+ Bảo đảm sự phát triển bền vững của toàn bộ mạng, hệ thống và đáp ứng các mục tiêu công ích	□
+ Bảo vệ sản phẩm, thiết bị, mạng, hệ thống đối với các ảnh hưởng có hại	□	+ Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người sử dụng dịch vụ, các bên có liên quan	x
+ Bảo đảm khả năng hoạt động liên thông giữa thiết bị, mạng	□	+ Các mục tiêu quản lý khác *(ghi rõ mục tiêu quản lý):* Quản lý doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao	x
		Chứng nhận, công bố hợp quy	x
- QCVN dùng để:		Công bố hợp quy	x
		Đánh giá sự phù hợp khác	x

+ Trích dẫn văn bản pháp luật có liên quan đến yêu cầu quản lý nêu trên:

* Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao:

"Điều 14. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

Điều 15. Điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện

Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao nếu có cung cấp dịch vụ hướng dẫn tập luyện thể thao hoặc kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có người hướng dẫn tập luyện thể thao theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này.

2. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

Điều 16. Điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm

Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đủ nhân viên chuyên môn theo quy định tại Điều 13 Nghị định này, bao gồm:

a) Người hướng dẫn tập luyện thể thao;

b) Nhân viên cứu hộ;

c) Nhân viên y tế thường trực hoặc văn bản thỏa thuận với cơ sở y tế gần nhất về nhân viên y tế để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao mạo hiểm trong trường hợp cần thiết.

2. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

Điều 17. Điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao dưới nước

1. Có nhân viên cứu hộ.

2. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

3. Đối với hoạt động thể thao trên sông, trên biển, trên hồ hoặc suối lớn phải có xuồng máy cứu sinh.”

Điều 24. Quy định chuyển tiếp

1. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, hộ kinh doanh, các tổ chức khác kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm, hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại khoản 25 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao và quy định tại Nghị định này.

2. Trong thời hạn tối đa 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao áp dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này.

Các quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với từng môn thể thao đang thực hiện trước khi Nghị định này có hiệu lực sẽ tiếp tục thực hiện cho đến khi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với từng môn thể thao áp dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao được ban hành."

+ Yêu cầu hài hòa trong khuôn khổ hợp tác quốc tế và khu vực:

+ Các yêu cầu quản lý khác:

6. Loại QCVN

+ Quy chuẩn kỹ thuật chung	x
+ Quy chuẩn kỹ thuật an toàn	
+ Quy chuẩn kỹ thuật về quá trình	□
+ Quy chuẩn kỹ thuật về dịch vụ	
+ Quy chuẩn kỹ thuật khác	

7. Những vấn đề sẽ quy định trong QCVN

7.1. Những vấn đề sẽ quy định (hoặc soát xét):

+ Quy định về kỹ thuật và quản lý kỹ thuật cho lĩnh vực quản lý	X
+ Quy định về kỹ thuật và quản lý kỹ thuật cho nhóm sản phẩm, dịch vụ	□
+ Tương thích điện từ trường	□
+ An toàn thông tin	□
+ An toàn điện	□
+ An toàn bức xạ	□
+ An toàn lao động	X
+ Các lĩnh vực an toàn khác	X

7.2. Bố cục, nội dung các phần chính của QCVN (dự kiến):

Trên cơ sở yêu cầu của việc phát triển hoạt độ ng thể thao, từ những yêu cầu về quản lý, yêu cầu về an toàn, nghiên cứu tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế

tương ứng, đánh giá tình hình thực hiện quy định tại các Thông tư quy định về về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với từng môn thể thao trên thực tế để xác định mức độ phù hợp với thực tiễn Việt Nam, những vấn đề QCVN về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện sẽ được đề cập trong mỗi QCVN cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

3. Giải thích từ ngữ

II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Bao gồm các quy định cụ thể các yêu cầu tối thiểu về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho tập luyện và thi đấu của từng môn thể thao phù hợp với sự phát triển về trình độ kinh tế - xã hội, nhằm tạo thuận lợi cho các cơ sở thể thao thực hiện quyền kinh doanh, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể chất, đảm bảo về an toàn trong quá trình tập luyện và thi đấu hoạt động thể thao. Cụ thể như sau:

1. Tài liệu viện dẫn: Đối với tài liệu viện dẫn có ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với tài liệu việc dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Yêu cầu về địa điểm

3. Kích thước sân bãi của môn thể thao

4. Quy định kỹ thuật của sân

5. Công suất sử dụng

6. Quy định về ánh sáng

7. Quy định trang thiết bị

8. Quy định khác (nếu có)

III. QUY TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH (nếu có)

IV. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Bao gồm các quy định để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao, làm cơ sở để cơ quan quản lý tiến hành kiểm tra, giám sát, đánh giá cáctổ chức, cá nhân khi tổ chức tập luyện và thi đấu thể thao nhằm đảm bảo an toàn cho người tham gia tập luyện. Cụ thể:

1. Quy chuẩn này là cơ sở cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động thể thao thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao và phục

vụ đăng ký, chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

2. Quy chuẩn này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá và xác nhận điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với các tổ chức, cá nhân (doanh nghiệp).

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động thể thao trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện công bố hợp quy phù hợp với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đăng ký hợp quy tại cơ quan quản lý nhà nước về thể dục, thể thao cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Yêu cầu về phương thức đánh giá sự phù hợp (nếu có): thực hiện theo phương thức 6 (hoặc các phương thức được lựa chọn cần quy định tại đây) quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Thể dục thể thao – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, triển khai và tổ chức thực hiện quy chuẩn này; căn cứ yêu cầu quản lý, có trách nhiệm kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy chuẩn này.

2. Trong trường hợp các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, văn bản pháp quy được viện dẫn trong quy chuẩn này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới.

7.3. Nhu cầu khảo nghiệm QCVN trong thực tế: □ có X không

(Ghi rõ dự kiến nội dung cần khảo nghiệm, quy mô, địa điểm, thời gian khảo nghiệm; Nếu không ghi rõ lý do)

Trong thời gian qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành nhiều Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với từng môn thể thao (gần 30 Thông tư). Nội dung các Thông tư này thực chất là các quy định mang tính tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng tập, sân bãi, âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị… của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao. Việc xây dựng QCVN này được dựa trên cơ sở đánh giá tình hình thực tiễn thi hành pháp luật của các chủ thể đối với các Thông tư này. Qua đánh giá kết quả thực hiện pháp luật hàng năm cho thấy, phần lớn các quy định ở các Thông tư này đã và đang phát huy hiệu quả tích cực trong quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo tinh thần cải cách hành chính.

7.4. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng QCVN

- Phương thức thực hiện:

+ Xây dựng QCVN trên cơ sở tiêu chuẩn X

+ Xây dựng QCVN trên cơ sở tham khảo tài liệu, dữ liệu khác X

+ Xây dựng QCVN kết hợp cả tiêu chuẩn và các tài liệu khác X

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng QCVN (bản sao kèm theo):

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 25 tháng 6 năm 2018;

+ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

+ Luật thi đấu của các môn thể thao;

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4603 : 2012 về Công trình thể thao – Yêu cầu sử dụng và bảo quản;

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4529 : 2012 về Công trình thể thao – Nhà thể thao – Tiêu chuẩn thiết kế;

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4205 : 2012 về Công trình thể thao – Sân thể thao – Tiêu chuẩn thiết kế;

+ Các Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với từng môn thể thao.

8. Nội dung triển khai thực hiện nhiệm vụ

Việc xây dựng Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được thực hiện theo các nội dung cơ bản sau:

8.1. Họp triển khai thực hiện nhiệm vụ, thành lập Ban Biên soạn và phân công trách nhiệm:

8.2. Thu thập, mua và dịch thuật tài liệu có liên quan đến đối tượng xây dựng TCVN:

8.3. Nghiên cứu, tổng hợp các tài liệu liên quan để xác định sơ bộ bố cục nội dung dự thảo QCVN.

8.4. Thuê chuyên gia tư vấn: (07 người)

Đây là dự án xây dựng quy chuẩn theo phương thức thực hiện trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn của Luật thi đấu các môn thể thao, tiêu chuẩn trang thiết bị, tập luyện thể thao của các tổ chức thể thao quốc tế…do vậy cần có các

chuyên gia nắm vững về chuyên môn cũng như về các điều kiện đảm bảo để xây dựng quy chuẩn, cụ thể:

- Hai (03) chuyên gia về lĩnh vực thể dục thể thao phân tích tình hình trong nước và nước ngoài với cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao được quy định trong quy chuẩn; đánh giá các rủi ro trong quá trình luyện tập, giải trí, thi đấu của các quy định trong quy chuẩn.

- Hai (02) chuyên gia thuộc lĩnh vực quy chuẩn tư vấn quy cách trình bày nội dung dự thảo thuyết minh TCVN.

- Hai (02) chuyên gia về lĩnh vực hợp chuẩn hợp quy.

8.5. Thử nghiệm

- Xây dựng danh mục các thiết bị cần mua làm mẫu để thử nghiệm kiểm tra, đánh giá các chỉ tiêu an toàn và phương pháp thử cho các thiết bị (nếu có).

- Lựa chọn 01 đơn vị thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Hà Nội) có năng lực và thiết bị máy móc phục vụ cho công tác kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa và tiến hành thử nghiệm tại các đơn vị đó.

8.6. Viết dự thảo QCVN và Thuyết minh dự thảo QCVN lần 1

8.7. Gửi dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN lần 2 đi lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

8.8. Tổ chức Hội nghị chuyên đề với sự tham gia của các bên có liên quan để thảo luận góp ý cho dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN lần 3.

Việc chọn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân góp ý cho dự thảo QCVN, nhằm mục đích tạo sự đồng thuận cao trong việc đưa những vấn đề quy định trong QCVN với mục đích những nội dung đó mang tính khoa học, thân thiện, chuẩn xác phù hợp với hệ thống Quy chuẩn trong nước, tiêu chuẩn quốc tế.

8.9. Họp hoàn thiện nội dung dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN qua các lấy ý kiến, Hội nghị chuyên đề:

8.9.1. Họp góp ý và thống nhất các phần nội dung dự thảo dự thảo QCVN (Bao gồm: phạm vi và đối tượng áp dụng; các thuật ngữ và định nghĩa, các tài liệu viện dẫn, các yêu cầu chung, các yêu cầu về an toàn, các phương pháp thử)

8.9.2. Hoàn thiện dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN sau khi nhận được các ý kiến góp ý của các bên có liên quan: (4 buổi)

8.9.3 Hoàn thiện dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN sau Hội nghị chuyên đề: (4 buổi)

8.9.4. Họp đánh giá chất lượng hệ thống sản phẩm của dự án: (2 buổi)

8.10. Lập hồ sơ dự thảo QCVN trình thẩm tra, thẩm định và công bố

8.10.1 Lập Hồ sơ dự thảo QCVN và trình Bộ VHTTDL (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để tổ chức thẩm tra

8.10.2 Hoàn thiện Hồ sơ dự thảo QCVN trình thẩm định tại Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục TCĐLCL)

8.10.3. Hoàn thiện Hồ sơ dự thảo QCVN trình Bộ KH &CN công bố.

9. Kiến nghị tổ chức xây dựng QCVN

- Tên đơn vị (cơ quan, tổ chức) dự kiến chủ trì xây dựng dự thảo QCVN: Văn phòng Tổng cục Thể dục thể thao

- Tổ biên soạn xây dựng dự thảo QCVN (dự kiến số lượng từ 10 -15 người bao gồm Lãnh đạo Tổng cục TDTT, Lãnh đạo các Vụ, đơn vị chuyên môn của Tổng cục TDTT (Vụ TTTTC I, II, Quần chúng, Kế hoạch Tài chính), Đại diện các Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, KHTC - Bộ VHTTDL, Pháp chế Bộ VHTTDL.

Ngoài ra, Tổng cục TDTT sẽ mời các chuyên gia tham gia xây dựng QCVN, bao gồm các chuyên gia của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, Hội Bảo vệ Người Tiêu dùng Việt Nam; Hội tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam

10. Cơ quan phối hợp xây dựng QCVN

- Dự kiến cơ quan, tổ chức phối hợp xây dựng dự thảo QCVN:

+ Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ).

+ Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

+ Vụ Pháp chế Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Dự kiến cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về dự thảo QCVN:

+ Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT

+ Các Liên đoàn thể thao quốc gia; Ủy ban Olympic Việt Nam

+ Các Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch.

+ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

+ Bộ Công thương, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính Phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Dự kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo QCVN:

+ Hội Bảo vệ Người Tiêu dùng Việt Nam.

+ Hội tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam.

+ Một số Doanh nghiệp thể thao.

11. Dự kiến tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian	
		Bắt đầu	Kết thúc
1	Chuẩn bị xây dựng dự thảo QCVN (Quyết định giao nhiệm vụ, xây dựng dự án QCVN, thành lập Ban biên soạn,...)	Tháng 6	Tháng 6
2	Tổ chức biên soạn dự thảo QCVN (Thu thập tài liệu; dịch và nghiên cứu các tài liệu chính làm cơ sở cho việc biên soạn; biên soạn dự thảo; gửi dự thảo lấy ý kiến chuyên gia; họp xem xét nội dung dự thảo; biên soạn dự thảo QCVN)	Tháng 6	Tháng 6
3	Tổ chức hội thảo, hội nghị, khảo nghiệm dự thảo QCVN...	Tháng 9	Tháng 12
4	Lấy ý kiến cơ quan, tổ chức và đăng tải dự thảo QCVN trên cổng thông tin điện tử của Bộ VHTTDL (ít nhất 60 ngày)	Tháng 9	Tháng 11
5	Hoàn chỉnh dự thảo QCVN và lập hồ sơ dự thảo QCVN gửi Vụ Khoa học và Công nghệ	Tháng 11	Tháng 12
6	Thẩm tra hồ sơ dự thảo QCVN tại Bộ VHTTDL	Tháng 12	Tháng 1/2021
7	Hoàn chỉnh dự thảo QCVN và gửi hồ sơ dự thảo QCVN để Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định	Tháng 1/2021	Tháng 2/2021
8	Thẩm định dự thảo QCVN của Bộ Khoa học và Công nghệ (tối đa 60 ngày)	Tháng 2/2021	Tháng 3/2021
9	Hoàn thiện dự thảo QCVN, thực hiện các thủ tục trình Bộ trưởng ban hành QCVN	Tháng 3/2021	Tháng 3/2021
10	Ban hành QCVN	Quý 4/2021	Quý 4/2021

12. Kinh phí thực hiện theo các quy định sau:

- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 338/2016/TTLT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật.

- Căn cứ Nghị định 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 Quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

Việc xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu của từng môn thể thao là nội dung đã được Chính phủ giao nhiệm vụ tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy địnhchi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Các QCVN phải được ban hành và có hiệu lực vào 14 tháng 6 năm 2020. Do đó, Tổng cục TDTT đã phải tiến hành các bước xây dựng QCVN ngay từ đầu năm 2020. Song việc xây dưng QCVN trong lĩnh vực này không nằm trong Kế hoạch xây dựng QCVN năm 2020. Tổng cục TDTT đã xem xét bố trí hỗ trợ kinh phí để thực hiện theo quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật (có dự toán chi tiết kèm theo).

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm2020

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Vương Bích Thắng